

Số: 83 /KH-UBND

Nam Định, ngày 29 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động của Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 51/NQ-CP trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục quán triệt sâu rộng và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và Nghị quyết số 51/NQ-CP. Đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả và có lộ trình cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp.
- Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền giáo dục mở, linh hoạt, hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học; thực hiện giáo dục hướng nghiệp và phân luồng có hiệu quả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển bền vững của tỉnh Nam Định. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, đảm bảo chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: giữ vững 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỷ lệ độ tuổi 15 - 18 tốt nghiệp THCS đạt trên 99,9%; tỷ lệ huy động trẻ đến trường trong độ tuổi nhà trẻ đạt ít nhất 40% và độ tuổi mẫu giáo đạt 98,5%; tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm khoảng 12%. Phân đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi.

- Về cơ sở vật chất, trường học đạt chuẩn quốc gia: tỷ lệ phòng học kiên cố ở các cấp học phân đầu đạt 100%; tỷ lệ trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 90%, trong đó 25% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tỷ lệ trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 97,8%, trong đó 40% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tỷ lệ trường THCS được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 98,2%, trong đó 32% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tỷ lệ trường THPT được công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 95%, trong đó 26,7% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Phân đầu đến năm 2030 có đủ số lượng giáo viên, nhân viên các cấp học mầm non, phổ thông theo quy định; 100% giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định hiện hành, trong đó tỷ lệ trên chuẩn đào tạo đối với giáo viên mầm non đạt khoảng 80%, tiểu học đạt 03%, THCS đạt 05%, THPT đạt 30%.

- Về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông:

- + Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp 1; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- + Duy trì 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày; tối thiểu 90% trẻ khuyết tật được giáo dục hòa nhập; tỷ lệ học sinh tiểu học hoàn thành chương trình lớp học hàng năm đạt từ 99,3%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học hàng năm đạt 99,99%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 99,99%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm đạt trên 99%.

- + Giữ vững chất lượng thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng; học sinh giỏi cấp quốc gia; phân đầu hàng năm có học sinh được chọn dự thi Olympic khu vực, quốc tế.

- Về giáo dục thường xuyên: hoàn thành 100% các mục tiêu về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

- Về giáo dục nghề nghiệp:

+ Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề của tỉnh; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ lên 40%.

+ Khoảng 25% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp; khoảng 30% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng trở lên.

+ Đầu tư, nâng cấp ít nhất 01 cơ sở đào tạo ngành y tế trình độ cao đẳng để đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với quy định của nhà nước đối với ngành này.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong tỉnh, phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp uỷ đảng, chính quyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW và các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

- Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền trong tổ chức triển khai nghiêm chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao vai trò của các cấp uỷ cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác truyền thông chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn để quán triệt sâu rộng trong đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên ngành giáo dục thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

c) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục và đào tạo; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nhằm tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của cha mẹ học sinh và các tầng lớp Nhân dân đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các cơ chế, chính sách đồng bộ, phù hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách cho đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn tại

tỉnh Nam Định.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu, gắn quyền hạn với trách nhiệm, quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền; tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, kiểm tra về giáo dục theo thẩm quyền trong phạm vi sở, ngành, địa phương để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về giáo dục. Phát huy vai trò của cơ quan chức năng, đoàn thể và Nhân dân về kiểm tra, giám sát đối với hoạt động giáo dục và đào tạo, nhất là hoạt động giám sát của cha mẹ học sinh và Nhân dân trên địa bàn đối với các hoạt động chăm sóc, giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành về giáo dục và đào tạo; đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực tiễn của tỉnh (chính sách về thu hút, đãi ngộ nhà giáo; chính sách về hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn; chính sách về phát triển giáo dục nghề nghiệp; miễn học phí cho trẻ em và học sinh từ mầm non đến hết THPT; ...).

- Nghiên cứu, tham mưu triển khai các quy định để tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

- Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; bảo đảm đồng bộ, liên thông từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học; triển khai các quy định về tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn tại nước ta và của tỉnh.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu hướng dẫn triển khai các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng tài chính trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với chủ trương đẩy mạnh tự chủ trong giáo dục, đào tạo.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh, sinh viên, học viên

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với thực tiễn của tỉnh và từng địa

phương. Quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập tư thực; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục ngoài công lập được tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý như các cơ sở giáo dục công lập.

- Căn cứ các Đề án của Chính phủ, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-4 tuổi, Đề án đổi mới Chương trình giáo dục mầm non.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khắc phục các tồn tại, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy sự chủ động của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong quá trình thực hiện Chương trình; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, phẩm chất và năng lực của người học. Tiếp tục triển khai giáo dục STEM gắn với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng lộ trình thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm.

- Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

- Tiếp tục bảo đảm quyền học tập và học tập có chất lượng đối với học sinh khuyết tật; hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát và kiểm tra các địa phương việc thực hiện quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam; đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên, học viên; xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục.

- Đổi mới, tích hợp giáo dục pháp luật, phòng chống tham nhũng, đạo đức liêm chính trong giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá môn giáo dục công dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học. Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

- Triển khai các hoạt động giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục; thực hiện việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học.

b) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai công tác y tế trường học.

c) Công an tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, đặc biệt là khu vực xung quanh trường học; phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo trong phòng, chống, xử lý tình trạng bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý, nhất là các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, tư thục, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các trung tâm ngoại ngữ, tin học,... trên địa bàn.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới bảo đảm chất lượng, công bằng và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-4 tuổi.

- Chịu trách nhiệm quản lý và hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học (trong phạm vi được phân cấp); đảm bảo đội ngũ giáo viên về số lượng và chất lượng cho các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

4. Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xu hướng hội nhập quốc tế

a) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, đôn đốc triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 10/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ quan quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp cho học sinh THCS, THPT; tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp, đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau THCS, THPT vào học giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu việc đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề đào tạo thế mạnh của tỉnh nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chuyển đổi số quốc gia và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chú trọng phát triển các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học dữ liệu, bán dẫn,...

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng cơ chế hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng, phục vụ đổi mới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đăng ký và khai thác sáng chế, phát minh trong các cơ sở giáo dục; từng bước gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

c) Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh:

- Tập trung đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, tăng cường tính thực tiễn và năng lực nghiên cứu của sinh viên.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu; tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, gắn kết với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai hiệu quả các quy định về hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập phù hợp với xu thế của thế giới, của nước ta và điều kiện của tỉnh; nghiên cứu, quan tâm đầu tư cho phát triển giáo dục chất lượng cao.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để bảo đảm quyền được học tập và học tập có chất lượng của học sinh khuyết tật.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Nam Định” và phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan và các địa phương: tham mưu việc tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 137/KH-

UBND ngày 12/10/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" tỉnh Nam Định.

- Triển khai hiệu quả, mạnh mẽ hơn nữa chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, trong quản trị nhà trường và trong dạy, học trên địa bàn tỉnh. Phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng với học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Phát triển và ứng dụng các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, học liệu trực tuyến mở, phát triển các mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là khu vực thành thị, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Chú trọng phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập, nhất là giáo dục chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và các địa phương. Ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn. Tăng cường đổi mới quản lý, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Chú trọng đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức cho lao động nông thôn và người lao động gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, chuẩn xoá mù chữ mức độ 2; chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi.

- Cụ thể hóa nội dung để triển khai chuyển đổi số ngành Giáo dục trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số; có các giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

6. Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng và chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp, chú trọng năng lực quản lý, quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, các kỹ năng mềm, kỹ năng số. Rà soát, điều động, luân chuyển giáo viên mầm non, phổ thông giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục ở các đơn vị

còn khó khăn; tuyển dụng đúng, đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, có giải pháp đối với những nơi còn thiếu giáo viên, bảo đảm nguyên tắc “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”.

- Đổi mới quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Nam Định thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025); tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giai đoạn 2026-2030.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố:

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục tỉnh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền giao số lượng biên chế đối với sự nghiệp giáo dục công lập đảm bảo đúng quy định.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục, đào tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; bố trí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng kinh tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục.

- Tham mưu với UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

- Huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025. Cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục

và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; có cơ chế chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các văn bản pháp luật liên quan nhằm thu hút sự đóng góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước dưới các hình thức khác nhau, giúp chia sẻ trách nhiệm cung cấp dịch vụ công của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, tạo nguồn lực bổ sung để tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, công nghệ dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

c) Các sở, ngành liên quan và các địa phương tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp phù hợp, bố trí quỹ đất dành cho giáo dục; có chính sách ưu đãi về đất đai nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, học viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

a) Các sở, ngành và các địa phương đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh trong giai đoạn mới.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học để nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, học viên; tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai Đề án quốc gia từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo liên kết, hợp tác, kết nghĩa với các cơ sở giáo dục, đào tạo tiên tiến trên thế giới. Tăng cường phối hợp với các tổ chức quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, mời tình nguyện viên nước ngoài tham gia hỗ trợ giảng dạy ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục.

c) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các địa phương:

- Tham mưu việc vận động, thu hút đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia công tác giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Chương trình hợp tác giữa tỉnh Nam Định và tỉnh U - đôm - xay, nước Cộng hoà dân chủ Nhân dân Lào về lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Danh mục các nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành của tỉnh và các địa phương

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, quản trị, thực hiện nghiêm túc và quyết liệt hơn nữa công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đạt được các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

c) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tuyên truyền sâu rộng tới đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nội dung Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP và Kế hoạch này; vận động các lực lượng xã hội tham gia đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh; tăng cường vận động đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động giáo dục; tham gia giám sát, phản biện các cơ quan nhà nước, nhà trường, gia đình trong việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất các nội dung điều chỉnh, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP7.

Phước

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Lê Đoài

Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 51/NQ-CP
NGÀY 18/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Kế hoạch số 83 /KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Nhiệm vụ/đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt
1.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới chương trình giáo dục mầm non	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026	UBND tỉnh
2.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3, 4 tuổi	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026	UBND tỉnh
3.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án quốc gia từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026	UBND tỉnh
4.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển y tế học đường	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026	UBND tỉnh
5.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026-2027	UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ/đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp phê duyệt
6.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Chương trình giáo dục phổ thông đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026-2027	UBND tỉnh
7.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026-2027	UBND tỉnh
8.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026	UBND tỉnh
9.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng văn hoá học đường giai đoạn 2026-2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026	UBND tỉnh
10.	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; các địa phương	Sau khi Chính phủ ban hành Đề án, dự kiến năm 2026-2027	UBND tỉnh